

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn  
2021 – 2025 do UBND huyện Vĩnh Thuận quản lý**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN  
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính  
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 2225/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2024 của  
UBND tỉnh Kiên Giang về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung  
hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;*

*Căn cứ Báo cáo số 176/SKHĐT-THQHKKH ngày 18 tháng 7 năm 2024 của  
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang về việc báo cáo kết quả thẩm định nguồn  
vốn và khả năng cân đối vốn dự án Đường kênh Lô A, xã Vĩnh Bình Bắc;*

*Căn cứ Báo cáo số 178/SKHĐT-THQHKKH ngày 19 tháng 7 năm 2024 của  
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang về việc báo cáo kết quả thẩm định nguồn  
vốn và khả năng cân đối vốn dự án Đường Rạch Đình, xã Vĩnh Phong;*

*Căn cứ Báo cáo số 193/SKHĐT-THQHKKH ngày 31 tháng 7 năm 2024 của  
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang về việc báo cáo kết quả thẩm định nguồn  
vốn và khả năng cân đối vốn dự án Trường Tiểu học Bình Minh;*

*Căn cứ Báo cáo số 194/SKHĐT-THQHKKH ngày 31 tháng 7 năm 2024 của  
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang về việc báo cáo kết quả thẩm định nguồn  
vốn và khả năng cân đối vốn dự án Trường Tiểu học Vĩnh Thuận 1;*

*Xét Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban  
nhân dân huyện Vĩnh Thuận về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai  
đoạn 2021 – 2025 do UBND huyện Vĩnh Thuận quản lý; Báo cáo tham tra của  
Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội  
đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 do UBND huyện Vĩnh Thuận quản lý, cụ thể như sau:

Bổ sung kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025: 47.356 triệu đồng.

- Lĩnh vực giao thông 02 công trình với số tiền: 25.540 triệu đồng.

- Lĩnh vực giáo dục 02 công trình với số tiền: 20.000 triệu đồng.

- Vốn chuẩn bị đầu tư 01 dự án với số tiền: 1.816 triệu đồng.

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Kinh tế - Xã hội của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Thuận khóa XI, kỳ họp thứ mười lăm thông qua ngày 21 tháng 8 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký./. *SV*

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ VN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- LĐVP, CVNC;
- TT. HĐND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo UBND các xã, thị trấn;
- Website Vĩnh Thuận;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Toàn**



Phụ lục I

**BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

**DO UBND HUYỆN VINH THUẬN QUẢN LÝ**

(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND, ngày 21/8/2024 của HĐND huyện Vĩnh Thuận)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT  | Danh mục dự án                                                                                                                                                  | Địa điểm xây dựng | Năng lực thiết kế                      | Thời gian KC-HT | Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư |                                |                | Kế hoạch Đầu tư công trung hạn 2021-2025 | Ghi chú                            |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------|--------------------------------|----------------|------------------------------------------|------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                 |                   |                                        |                 | Số, ngày, tháng, năm                            | TMĐT                           |                |                                          |                                    |
|     |                                                                                                                                                                 |                   |                                        |                 |                                                 | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP |                                          |                                    |
| 1   | 2                                                                                                                                                               | 3                 | 4                                      | 5               | 6                                               | 7                              | 8              | 9                                        | 10                                 |
|     | TỔNG CỘNG (I+II+III)                                                                                                                                            |                   |                                        |                 |                                                 | 45.540                         | 45.540         | 47.356                                   |                                    |
| I   | Lĩnh vực giao thông<br>(Nâng cấp, cải tạo 10.090m)                                                                                                              |                   |                                        |                 |                                                 | 25.540                         | 25.540         | 25.540                                   |                                    |
| 01  | Đường kênh kênh Lô A, xã Vĩnh Bình Bắc; HM: Nâng cấp, cải tạo mặt đường BTCT                                                                                    | Vĩnh Bình Bắc     | Rộng 4,0 m, dài 4.390 m                | 2024-2025       |                                                 | 10.555                         | 10.555         | 10.555                                   |                                    |
| 02  | Đường Rạch Đình, xã Vĩnh Phong; Nâng cấp, cải tạo mặt đường BTCT                                                                                                | Vĩnh Phong        | Rộng 3,0-7,0m; dài 5.700m              | 2024-2025       |                                                 | 14.985                         | 14.985         | 14.985                                   |                                    |
| II  | Lĩnh vực giáo dục                                                                                                                                               |                   |                                        |                 |                                                 | 20.000                         | 20.000         | 20.000                                   |                                    |
| 01  | Trường Tiểu học Bình Minh; HM: Xây dựng mới nhà đa năng (điểm chính) + Xây dựng mới 06 phòng học (điểm ngã 6); San lấp, sân nền, hệ thống thoát nước; thiết bị. | Bình Minh         | Xây dựng mới nhà đa năng, 06 phòng học | 2024-2025       |                                                 | 11.000                         | 11.000         | 11.000                                   |                                    |
| 02  | Trường Tiểu học Vĩnh Thuận I; HM: Xây dựng mới 10 phòng học; Sân nền, hệ thống thoát nước; thiết bị                                                             | Vĩnh Thuận        | Xây dựng mới 10 phòng học              | 2024-2025       |                                                 | 9.000                          | 9.000          | 9.000                                    |                                    |
| III | Chuẩn bị đầu tư                                                                                                                                                 |                   |                                        |                 |                                                 | -                              | -              | 1.816                                    |                                    |
| 01  | Dự án ĐTXD Đường vành đai phía tây thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận                                                                                        | Thị trấn          |                                        |                 |                                                 |                                |                | 1.816                                    | Quyết định 2225/QĐ-UBND, 01/8/2024 |